

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM BÔI  
TỈNH HÒA BÌNH  
Bản án số:04/2023/HSST  
Ngày: 13-01-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mai Linh

*Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Bùi Văn Hòa và ông Bùi Văn Nghiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa:** ông Bùi Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo :

Họ và tên : **BÙI VĂN Đ**, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1989 tại huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: thôn Nho Lâm, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đin (đã chết); con bà Bùi Thị Thêu; có vợ là Đào Thị Q, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, Tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 18/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi xử phạt 36 tháng tù treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo bản án hình sự số: 06/2011/HSST ngày 18/02/2011. Hiện đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2022 đến ngày 19/9/2022 Đ tại ngoại,

nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* chị **Quách Thị N**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: xóm Bôi Câu, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị **Đào Thị Q**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn Nho Lâm, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:***

Vào khoảng 16 giờ ngày 30/7/2022, Bùi Văn Đ một mình đi ra khu ruộng thuộc: xóm Bôi Câu, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi rửa chân thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 28B1- 235.06 của chị Quách Thị N, sinh năm: 1989, trú tại: xóm Bôi Câu, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi dựng ở đường bê tông nội đồng. Lúc này, chị N cho phân bón từ trong bao tải vào xô rồi xách xuống ruộng bón phân cho lúa. Sau khi xong lượt thứ nhất, chị N tiếp tục quay lại xe mô tô lấy phân bón cho vào trong xô rồi xách xô ra ruộng (cách vị trí để xe khoảng 40- 50 mét ) để tiếp tục công việc của mình. Sau khi rửa chân xong Đ đi bộ về phía xe mô tô chị N đang dựng ở lề đường thì nhìn thấy chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ khóa xe, Đ quan sát chị N đang mải bón phân ở xa nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô của chị N. Lợi dụng lúc chị N đang tập trung làm việc, vị trí cách xa chỗ để xe và không chú ý đến chiếc xe mô tô dựng trên đường nên Đ ngồi lên xe mô tô, mở khóa nổ máy đi thẳng ra đường nhựa.

Sau khi trộm Đ chiếc xe mô tô, Đ một mình điều khiển xe đi về nhà tại: thôn Nho Lâm, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Trên đường đi, Đ đã tháo biển số xe và ném đi để không ai nhận ra xe mô tô của chị N. Khi về đến nhà Đ nói dối vợ là xe mượn của bạn, thấy vợ không hỏi gì thêm Đ lên giường đi ngủ.

Sau khi bị mất trộm xe máy, chị Quách Thị N đã đến Công an xã Kim Bôi huyện Kim Bôi để trình báo. Ngày 02/8/2022, Bùi Văn Đ đã đến Công an xã Kim Bôi huyện Kim Bôi đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

### ***Các vật chứng thu giữ Đ gồm:***

- 01 (một) xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, bạc, số khung: 3906HY759108, số máy: JA39E0739255, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Quách Thị N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐGTS ngày 04/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi kết luận:

*“Tài sản định giá: 01 (một) xe mô tô BKS: 28B1- 235.06, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn: xanh, đen, bạc, số máy: JA39E0739255, số khung: 3906HY759108, mua mới tháng 11/2018. Thời điểm định giá ngày 30/7/2022 có giá trị là: 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng)”.*

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Văn Đ đã tác động vợ là Đào Thị Q bồi thường cho chị Quách Thị N số tiền 1.000.000 đồng, chị N không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 50/CT – VKS, ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa : Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử :

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 12 – 18 tháng tù giam.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Trách nhiệm dân sự: không xem xét, giải quyết.
- Vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điều 106 BLTTS trả lại Bị cáo 01 CCCD mang tên Bùi Văn Đ

\* *Các ý kiến tranh luận:* Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

\* *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đ hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng

tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi của bị cáo* : Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận chiều ngày 30/7/2022 lợi dụng sự sơ hở của chị Quách Thị N bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 28B1- 235.06 trị giá 10.500.000 đồng của chị N đang dựng trên đường bê tông nội đồng tại xóm Bôi Cầu, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bùi Văn Đ đã phạm tội trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt Đ quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Hành vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật xong do ý thức kém lười lao động nhưng lại muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 18/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi xử phạt 36 tháng tù treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, mặc dù đã Đ xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu tỉnh, rèn luyện bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động vợ là Đào Thị Q bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng. Mặt khác, khi nhận thức Đ hành vi của mình bị cáo đã ra đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị

cáo Đ hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự* : Người bị hại chị Quách Thị N đã nhận Đ số tiền bồi thường thiệt hại 1.000.000 đồng, nay chị N không có yêu cầu gì thêm. Chị Đào Thị Q cũng không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 1.000.000đồng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng của vụ án*: Xét thấy chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, bạc, số khung: 3906HY759108, số máy: JA39E0739255, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Quách Thị N. Quá trình điều tra cơ quan công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 căn cước công dân số 037089014611 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp ngày 10/08/2021 mang tên Bùi Văn Đ chuyển kèm theo Hồ sơ vụ án xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

**2. Xử phạt:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 BLHS xử phạt Bùi Văn Đ 12 ( Mười hai ) tháng tù, thời hạn thụ hình tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, Đ trừ đi 49 ( Bốn mươi chín ) ngày đã tạm giữ, tạm giam.

**3. Về xử lý vật chứng** : Căn cứ điều 106 BLTTHS : Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân ( Đ chuyển kèm theo hồ sơ vụ án ) số 037089014611 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp ngày 10/08/2021 mang tên Bùi Văn Đ.

**4. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Cùng thời hạn trên kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc kể từ ngày bản án Đ niêm yết theo quy định pháp luật người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Bị cáo; những người TGTT;
- Cơ quan điều tra – CA Kim Bôi;
- Cơ quan THA hình sự - CA Kim Bôi;
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Bôi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Mai Linh**